

## 114 - 1 電通二真 Lớp máy tính Chân năm 2

|                    | 一 | 二                                                      | 三                                        | 四                       | 五                                                      |
|--------------------|---|--------------------------------------------------------|------------------------------------------|-------------------------|--------------------------------------------------------|
| 第 1 節<br>0820-0910 |   | 臺灣文化概論<br>Tổng quan văn hóa<br>Đài Loan<br>劉瑋琦<br>財608 | 提示工程<br>Kỹ thuật nhắc lệnh<br>楊宜達<br>財8特 |                         | 職場華語(二)<br>Tiếng Trung nơi l<br>àm việc<br>周亭妤<br>財608 |
| 第 2 節<br>0920-1010 |   | 臺灣文化概論<br>Tổng quan văn hóa<br>Đài Loan<br>劉瑋琦<br>財608 | 提示工程<br>Kỹ thuật nhắc lệnh<br>楊宜達<br>財8特 |                         | 職場華語(二)<br>Tiếng Trung nơi l<br>àm việc<br>周亭妤<br>財608 |
| 第 3 節<br>1020-1110 |   | 電子學<br>Kỹ thuật điện tử<br>石德春<br>財608                 | 提示工程<br>Kỹ thuật nhắc lệnh<br>楊宜達<br>財8特 |                         | 進階華語(二)<br>Tiếng Trung nâng<br>cao<br>周亭妤<br>財608      |
| 第 4 節<br>1120-1210 |   | 電子學<br>Kỹ thuật điện tử<br>石德春<br>財608                 |                                          |                         | 進階華語(二)<br>Tiếng Trung nâng<br>cao<br>周亭妤<br>財608      |
| 第 5 節<br>1300-1350 |   | 電子學<br>Kỹ thuật điện tử<br>石德春<br>財608                 |                                          |                         | Python程式設計<br>Lập trình Python<br>陳守晟<br>財806          |
| 第 6 節<br>1400-1450 |   | 電路學<br>Kỹ thuật mạch điện<br>林帥鳳<br>財608               |                                          |                         | Python程式設計<br>Lập trình Python<br>陳守晟<br>財806          |
| 第 7 節<br>1500-1550 |   | 電路學<br>Kỹ thuật mạch điện<br>林帥鳳<br>財608               |                                          | 週班會<br>Sinh hoạt<br>lớp | Python程式設計<br>Lập trình Python<br>陳守晟<br>財806          |
| 第 8 節<br>1600-1650 |   | 電路學<br>Kỹ thuật mạch điện<br>林帥鳳<br>財608               |                                          | 週班會<br>Sinh hoạt<br>lớp |                                                        |

藍色註記部份為:校外實習(一)替代課程：Phân được đánh dấu màu xanh là những môn học thay thế cho môn thực tập